

SỐ 1656

LUẬN BẢO HÀNH VƯƠNG CHÁNH

Hán dịch: Đời Trần Tam Tạng Chân Đế.

Phẩm Thứ Nhất: AN LẠC GIẢI THOÁT

Giải thoát tất cả chướng
Đức viên mãn trang nghiêm
Lạy bậc Nhất thiết trí
Bản lãnh của chúng sinh
Chánh pháp quyết định thiện.
Đại vương yêu quý pháp,
Nên nay Tôi sẽ nói:
Nhờ pháp chảy vào bình,
Bình như người chứa pháp (Pháp khí)
Vậy trước nói nhân lạc (an lạc)
Sau luận về giải thoát
Chúng sinh an lạc trước
Rồi sau được giải thoát
Thiện đạo đủ là lạc (an lạc)
Giải thoát là hết Hoặc (phiền não)
Tóm lược hai nhân này
Chỉ là căn tín, trí (Tín căn, Tuệ căn)
Do tín, thường trì pháp
Do trí hiểu như thật
Trong đó trí trên hết

Trước nhờ tin phát hành
 Do sợ tham, sân, si,
 Mà chẳng thường hoai pháp,
 Biết đó là có tin.
 Vui, an lành là khí,
 Do luôn chọn lựa kỹ
 Nên nghiệp thân, khẩu, ý
 Thường lợi ích mình, người
 Đây là người có trí.
 Sát sinh, trộm, tà dâm
 Nói dối, nói hai lưỡi
 Chửi mắng, chẳng đúng lời
 Tham, sân và tà kiến
 Đây gọi là Mười ác
 Trái lại là Mười thiện
 Bỏ rượu, thân trong sạch,
 Không nã tâm bố thí,
 Cúng dường người đáng kính
 Nói lược pháp nên vậy.
 Nếu chỉ hành khổ hạnh
 Trọn chẳng sinh pháp thiện
 Do lừa trí và bi
 Nên chỉ có khổ hạnh
 Chẳng thể trừ tổn hại,
 Lợi ích cứu giúp người.
 Thí, giới như đã nói,
 Là đại lộ chánh pháp.
 Nếu bỏ, hành tà đạo
 Tự chuốc khổ, trâu đày.
 Sinh tử ấy mênh mông,
 Không cơm, nước, bóng cây
 Hoặc bị sói ăn thịt
 Cứ đi hoài trong đó
 Sát sinh nên yếu mạng
 Khổ nã và bệnh nhiều
 Vì trộm nên nghèo túng
 Chiếm đoạt, nên nhiều oán
 Nói dối bị phỉ báng

Hai lưỡi, (nên) xa người thân
Ác khẩu, (nên) nghe không ưa
Thêu dệt, người ta ghét
Tham tổn hại ước mong,
Sân hận, thường khiếp sợ
Tà kiến sinh thiên chấp
Uống rượu, (nên) tâm mê loạn
Không bố thí: (nên) nghèo cùng
Tà mạng: (nên) bị lừa dối
Chẳng kính nên ti tiện
Ganh ghét: (nên) không uy đức
Thường hận: (nên) mặt mày xấu
Chẳng học nên ngu si
Báo này trong loài người
Trước đã vào đường ác
Những tội như sát sinh
Quả báo như đã nói.
Những nghiệp như vô tham ...
Đây là tập nhân thiện
Làm ác và chịu khổ
Đều do tà pháp sinh
Mọi an lạc Thiện đạo
Đều từ pháp thiện khởi
Thường liả tất cả ác
Thường làm tất cả thiện
Từ nghiệp thân, khẩu ý,
Phải biết hai pháp này
Pháp đầu thường ra khỏi
Bốn đường như địa ngục
Pháp thứ hai thọ nhận
Giàu vui, vua trời người
Nếu an trụ Phạm thiên
Được cái vui cõi ấy.
Nói lược tên nhân vui,
Và quả vui như thế.
Lại nữa pháp giải thoát
Vi tế rất khó thấy
Phàm phu không từng nghe

Nghe ắt sinh hoảng sợ
 Hiện đời ngã đã không
 Vị lai không ngã sở
 Phàm phu nghe liền sợ
 Người trí dứt hết sợ
 Thế gian sinh ngã kiến
 Chấp trói buộc việc, người
 Phật vì chúng được đạo
 Thương xót nói họ nghe
 Ngã, ngã sở có ấy
 Cả hai đều hư dối
 Do thấy như thật lý
 Hai chấp chẳng còn sinh
 Các ám, ngã chấp sinh
 Ngã chấp vốn không thật
 Nếu chủng tử không thật
 Mâm ấy làm sao chân
 Nếu thấy ám không thật
 Thì ngã kiến chẳng sinh
 Do ngã kiến diệt hết
 Các ám chẳng sinh nữa
 Như nhìn vào gương sạch
 Thấy được khuôn mặt mình
 Hình ấy tuy thấy được
 Nhưng vốn không phải thật
 Ngã kiến cũng như vậy
 Nhờ ám được hiển hiện
 Như thật giữ, chẳng có
 Giống như bóng trong gương
 Nếu người chẳng cầm gương
 Thì không thấy bóng mình
 Nên nếu phân tích ám
 Thì chẳng có ngã kiến
 Nhân nghe nghĩa thế này
 Nên Phật khiến A nan
 Liền được mắt thanh tịnh
 Thường vì người diễn nói
 Nếu như còn chấp ám

Thì ngã kiến còn hoài
Bởi vì có ngã kiến
Nên có Nghiệp, Hữu mãi
Ba phần vòng sinh tử
Không đầu, giữa, cuối chuyển
Chẳng khác vòng tròn lửa
Sống chết cứ vẫn xoay
Lại tự mình và người
Ba đời chẳng thật có
Chứng được ngã kiến diệt
Và nghiệp báo cũng thế
Thấy nhân quả như vậy
Sinh và diệt đều hết
Nên không chấp thật có
Có, không của thế gian
Người ngu nghe pháp này
Có thể dứt các khổ
Do vô trí nên sợ
Những nơi không sợ hãi
Niết Bàn không như vậy
Vì sao ông hoảng sợ?
Kỳ thật nó rỗng lặng
Vì sao khiến ông sợ?
Giải thoát không ngã, ấm
Nếu ông ưa pháp này
Xả ngã và các ấm
Vì sao ông chẳng vui
Không chẳng phải Niết bàn
Huống gì cho là có
Chấp có, không đều tịnh
Phật gọi là Niết Bàn
Nếu lược nói tà kiến
Tức bác không nhân quả
Nó khiến phước chẳng có
Cõi ác nhân nặng nhất
Nếu lược nói chính kiến
Tức tin có nhân quả
Thường làm phước đức đầy

Cõi thiện nhân tối thượng
 Có trí bất có, không
 Vượt khỏi phước chẳng phước
 Nên lìa đường thiện, ác
 Phật gọi là giải thoát
 Nếu thấy Sinh có nhân
 Người trí xả chấp “Không”
 Vì thấy Diệt cùng nhân
 Nên xả bỏ chấp “có”
 Hai nhân câu sanh trước
 Thật nghĩa thì không nhân
 Giả danh, không chỗ tựa
 Nên sinh chẳng phải thật
 Nếu đây có kia có
 Như có ngắn và dài
 Đây sinh nên kia sinh
 Như đèn có ánh sáng
 Trước dài, sau thành ngắn
 Nếu không, chẳng phải tính
 Do ánh sáng chẳng sinh
 Đèn cũng chẳng thật có
 Như vậy, nhân quả sinh
 Thấy thì, chẳng chấp “không”
 Thế gian đã tin thật,
 là do tâm loạn sinh.
 Thấy diệt, chẳng hư dối
 thì chứng đắc Chân như
 Bởi vậy chẳng chấp “có”
 Chẳng nương hai, giải thoát,
 Sắc là thấy từ xa
 Nếu gần rất rõ ràng
 Bóng nước nếu thật có
 Sao đến gần không thấy
 Nếu không có thật trí
 Liền thấy có thế gian
 Chứng thật thì chẳng thấy
 Không tướng, như hươu khát
 Nhìn dợn nắng tưởng nước

Chẳng phải nước, vật thật
Như vậy, ấm giống người
Chẳng phải người, pháp thật
Hươu khát chấp là nước
Chạy đến kia để uống.
Không mà chấp có nước
Người ngu si như đây,
Thế gian như hươu khát.
Nếu chấp thật có, không
Đây chính là vô minh
Ngu nên không giải thoát
Chấp “không”, đọa đường ác
Chấp “có”, sinh nẻo thiện
Nếu thường biết như thật,
Nương chẳng hai, giải thoát
Chẳng ưa chấp có, không
Nhờ chọn nghĩa chân thật
Nếu rơi vào chấp “không”
Sao không nói đọa “có”
Nếu nói do phá “có”
Nghĩ phải đến đọa “không”
Như đây phá chấp “không”
Sao chẳng rơi vào “có”?
Không nói, làm, khởi tâm
Vì nương vào Bồ đề
Nếu nói rơi vào “không”
Tại sao chẳng rơi “có”
Tăng khư, Tỳ Thế sư
Ni kiền nói người, ấm
Đứng về đời hỏi rằng
Nếu nói tội có, không
Không thể gọi là pháp
Do vì tội có, không
Ông phải biết thật sâu
Phật dạy rất rõ ràng
Hiểu rõ không đến, đi
Một niệm cũng chẳng trụ
Hiểu được tội ba đời

Đời nào là có thật?
 Hai đời không đến, đi
 Hiện tại cũng chẳng trụ
 Đời sinh trụ và diệt
 Đây nói gì là thật?
 Nếu thường bị đổi thay
 Pháp nào niệm chẳng diệt
 Nếu niệm niệm không diệt
 Tại sao có đổi thay?
 Nếu nói niệm niệm diệt
 Tức tất cả đều diệt
 Chẳng cùng phải chứng kiến
 Cả hai đều không đúng
 Nếu niệm, diệt đều hết
 Tại sao có vật cũ?
 Nếu thật niệm không diệt
 Vật cũ tại sao thành
 Như sát na sau cùng
 Khoảng trước đó vẫn có
 Sát na có ba phần
 Nên đời, niệm không trụ
 Một niệm có ba khoảng
 Phải lựa khoảng mà niệm
 Ba khoảng trước, giữa, sau
 Chẳng do tự, tha thành
 Chẳng phải một, nhiều phần
 Không phân làm sao có
 Là một, nhiều thì sao?
 Là có, pháp nào không
 Do diệt và đối trị
 Nếu nói có thành không
 Không này và đối trị
 Pháp nào còn có, không
 Bởi vậy đời, Niết Bàn
 Do nghĩa chẳng thành có
 Thế gian có đời sau?
 Ai hỏi, Phật im lặng
 Vì Nhất thiết trí tôn (tôn kính)

Chỉ người trí biết Phật
Do đó pháp sâu xa
Chẳng nói hạng không trí (phi pháp khí)
Như pháp giải thoát này
Sâu xa không nắm được
Nhất thiết trí chư Phật
Nói pháp không chỗ nương
Pháp không nương chấp ấy
Vượt hai biên “có, không”
Người đời ưa nương, chấp,
Do ngu nên sợ mất:
Mất tự mình, hoại người
Hoảng sợ, không chỗ nương
Mong Vua chẳng động tâm
Đừng do tự hoại kia.
Nay tôi nói chân lý
Để ông thành chẳng hoại.
Do nương không diên đảo
Lìa hai chấp có, không
Vượt qua, phước, phi phước
Nghĩa sâu xa tỏ rõ
Chẳng thân kiến, sợ “không”
Sẽ nói người và cảnh
Bốn đại và không, thức
Tụ lại chẳng phải người
Lìa, hợp chẳng phải người
Tại sao chấp có người
Sáu giới chẳng phải người
Tụ nên giả không thật
Mỗi mỗi cõi đều vậy
Do tụ nên chẳng thật
Ấm không ngã, ngã sở
Lìa ấm, chẳng thấy ngã
Nếu củi không bén lửa
Nương đâu ấm thành ngã
Địa giới chẳng ba đại,
Trong địa không có ba
Trong ba cũng không địa

Lìa nhau thì chẳng thành
Địa, thủy, hỏa, phong đại
Tự tánh riêng không thành
Lìa một, chẳng thành ba
Ba lìa một cũng vậy
Một ba và ba một
Nếu lìa nhau chẳng thành
Mỗi mỗi tự chẳng thành
Còn lìa thì thế nào?
Nếu lìa mà tự thành
Lìa củi sao không lửa
Động, ngại và tích tụ
Nước, gió, đất cũng vậy.
Nếu lửa chẳng tự thành
Ba làm sao đứng riêng
Nghĩa duyên sinh ba đại
Chống nhau làm sao thành
Nếu mỗi đại tự thành
Tại sao cùng nhau có?
Nếu nó chẳng tự thành
Tại sao hợp thành có?
Nếu nói chẳng lìa nhau
Các đại tự nó thành
Chẳng lìa thì chẳng chung
Nếu lìa chẳng thành riêng
Các đại chẳng tự thành
Tại sao tính tướng khác?
Tự thành chẳng riêng nhiều
Nên tướng là giả danh
Sắc, thanh, hương, vị, xúc
Lựa chọn nghĩa như đại
Nhãn, sắc, thức, vô minh
Nghị sinh chọn cũng vậy
Tác giả, nghiệp và sự
Hợp thành nhân quả, đời
Ngắn, dài, và danh, tướng
Chẳng tướng chọn cũng vậy.
Đất, nước, gió và lửa

Ngắn dài cùng nhỏ lớn
Nào thiện, ác, thức, trí
Trong trí diệt không sót
Như Thức xứ vô hình
Vô biên, hiện bày khắp
Trong đây nào đất, nước...
Tất cả đều diệt sạch
Ngay trí vô tướng này
Ngắn, dài, nghiệp thiện, ác
Danh, sắc và các ấm
Đều diệt sạch không còn
Như đây... đối với thức
Do vô minh có trước
Từ thức nếu khởi trí
Thì sau thức ... đều dứt
Các pháp đời như thế
Lửa thức, đốt cháy củi
Do thật lờng lửa sáng
Thức đời củi cháy hết
Do ngu thấy có, không
Sau lựa chọn Chân như
Tìm có đã không được
Thì làm sao được không?
Từ không sắc mà thành
“Không” chỉ là danh tự
Lìa đại, gì là sắc
Nên sắc chỉ là danh
Thọ, tướng, hành và thức
Tư duy như bốn đại
Bốn đại rộng như ngã
Sáu giới chẳng người pháp.

Phẩm Thứ Hai: TẬP

Như lột dần cây chuối
 Cuối cùng chẳng có gì
 Dựa sáu giới phân tích
 Rỗng không cũng như thế
 Do vậy Phật chính nói
 Tất cả pháp vô ngã
 Sáu giới gọi là pháp
 Nhưng rõ ràng vô ngã.
 Hai nghĩa ngã, vô ngã
 Thật chẳng nắm bắt được
 Nên Như Lai ngăn ngừa
 Hai biên ngã, vô ngã
 Thấy, nghe, hiểu, biết, nói
 Phật nêu: đều không thật
 Hai tướng đối đãi thành
 Cả hai như thật không.
 Như thật nắm thế gian
 Vượt thật cũng vượt giả
 Thì thế gian nương thật
 Nên rơi vào “có, không”
 Nếu pháp chẳng như vậy
 Thì tại sao Phật nói
 Hữu biên và vô biên
 Có hai và không hai.
 Phật quá khứ vô lượng
 Nay, sau cũng vô số
 Nhiều hơn cả chúng sinh
 Ba đời do Phật hiển
 Thế gian không lâu dài
 Đứng về đời mà nói
 Thế gian vượt có, không
 Sao Phật nói biên hạn
 Pháp sâu xa như vậy
 Chẳng nói phàm phu nghe
 Nói đời như huyễn hóa
 Là Phật phương tiện dạy
 Ví như hình huyễn hóa

Sinh diệt vẫn thấy được
Hình này và sinh diệt
Nghĩa thật nắm chẳng có.
Thế gian như huyễn hóa
Sinh diệt có thể thấy
Thế gian và sinh diệt
Về thật nghĩa đều hư
Hình huyễn chẳng hề có
Nơi đến và nơi đi
Chỉ tâm chúng sinh mê,
Do thật có chẳng trụ.
Đời vốn vượt ba đời
Nếu vậy đời nào thật
Lìa ngôn thuyết, có không
“Có, không” thật không nghĩa
Phật dựa nơi Tứ cú
Chẳng hề nói thế gian
Do có, không đều dối
Dối này chẳng hề dối.
Tướng bất tịnh thân này
Cảnh giới trí thô chứng
Thường thường nhìn thấy được
Còn chẳng trụ nơi tâm
Hướng chính pháp vi tế!
Sâu xa không chỗ nương
Tán tâm làm sao chứng
Làm sao vào để dàng
Nên Phật mới thành đạo
Liên muốn nhập Niết Bàn.
Do thấy chính pháp này
Sâu xa thật khó hiểu.
Nếu chẳng hiểu đúng pháp
Là làm hại người ngu
Do không nắm như vậy
Rơi vào hố tà kiến
Người biết pháp không rõ
Tự cao khinh thường pháp.
Hủy báng hoại thân mình

Cuối cùng vào Địa ngục
Ví như thức ăn ngon
Ăn nhiều sẽ nguy hại
Nếu như ăn vừa phải
Khỏe mạnh, vui, sống lâu
Nếu chỉ hiểu chính pháp
Gặp khổ cũng như vậy.
Nếu thường hiểu như lý
An lạc và Bồ đề
Người trí đối chính pháp
Lìa hủy báng tà chấp
Từ chánh trí khởi dụng
Nên thành việc như ý
Do chẳng hiểu pháp này
Con người khởi ngã kiến.
Vì thế tạo ba nghiệp
Sinh vào đường thiện, ác
Cho đến chửa chứng pháp
Thường trừ diệt ngã kiến
Thường kính, khởi chánh cần
Tu giới, thí nhĩ nhục ...
Làm việc, pháp đứng đầu
Rồi đến khoảng giữa, sau.
Chân lý không luống dối
Nay sau chẳng trầm luân
Hiện đời được tiếng thơm
Vui, chết không hoảng sợ
Đời sau được giàu vui
Nên thường cung kính pháp
Chỉ pháp là đường chính
Nếu thiên hạ ưa pháp.
Nhà vua theo lòng dân
Nay, sau chẳng bị lừa
Dùng tà pháp trị dân
Vua bị dân chán ghét
Vì thế gian oán ghét
Nay, sau chẳng an vui
Phép vua lừa dối người

Là nạn lớn cõi ác.
Trí ác và mạng tà
Làm sao gọi là chính
Nếu người chuyên lừa người
Sao gọi là việc chính
Bởi vậy nên muôn đời
Thường bị người lừa dối
Làm người ta oán, lo
Là đánh mất đức mình.
Do chỉ biết lợi mình
Nên khiến oán, buồn, não
Bố thí và ái ngữ
Lợi hành và đồng sự
Lấy đó mà trị đời
Là hoàng dương chính pháp
Một lời thật của vua
Như muôn dân tin chắc.
Trọng vọng ngữ như vậy
Đừng để người tin dối
Nói thật ý không trái
Đẹp lòng thường lợi người
Đây gọi là nói thật
Trái lại là nói dối
Như bỏ tiền và trí
Như giấu kín lỗi vua.
Như vậy, vua gian lận
Hại cả đức độ mình
Nếu vua dốt việc xấu
Đức cao, người yêu kính
Bởi vậy dạy mình quân
Nên ưa việc vắng lặng
Nhờ trí, vua khó động
Tự rõ chẳng tin người.
Trọn không bị lừa dối
Nên quyết phải tu trí
Nương để bỏ trí tĩnh
Thì vua đủ bốn thiện
Như chính pháp bốn đức

Trời người đều tán dương
 Điều phục nói thanh tịnh
 Do Bi, Trí không nhiễm.
 Thường ở cùng người trí
 Trí pháp vua tăng trưởng
 Thuyết thiện người khéo được
 Nghe lời thiện cũng khó
 Người thứ ba tối thắng
 Thường mau hành giáo thiện
 Nếu thiện không như ái
 Biết rồi phải tu mau
 Như vị thuốc tuy đắng
 Vì bệnh phải uống vào
 Ngồi vua thọ, không bệnh
 Thường nhớ nghĩ vô thường.
 Kế sinh tâm chán sợ
 Sau, chuyên tâm tu tập
 Thấy nhất định phải chết
 Chết do ác kiến khổ
 Người trí hiện tại vui,
 Nên chẳng tạo tội lỗi
 Thoạt thấy thì không sợ
 Thấy rồi sau mới sợ
 Nếu một niệm tâm an
 Niệm sau sao chẳng sợ
 Uống rượu bị người khinh
 Hư việc hại sức khỏe
 Si mê tạo tội lỗi
 Nên người trí bỏ rượu
 Những thứ vui cờ bạc
 Sinh tham sân dối lừa
 Ác khẩu và nói dối
 Nên cần phải rời xa
 Dâm dục sinh lỗi lầm
 Vì nghĩ thân nữ sạch
 Tìm xét trong thân nữ
 Thật chẳng mấy may sạch
 Miệng chứa đầy đờm dãi

Răng, lưỡi dơ, hôi hám.
Mũi hôi, nước mũi chảy
Mắt ghèn, chảy nước mắt
Bụng ruột đầy phần tiểu
Xương thịt hợp thành hình
Người ngu, do không thấy
Nên mê đắm thân này
Các căn rất ô uế
Là nhân thân chán ghét.
Trong ấy nếu sinh ái
Thì làm sao lìa dục
Ví như đồ phần tiểu
Heo thích đùa trong đó
Cửa bất tịnh của thân
Đa dục đùa cũng vậy
Sở dĩ cửa này sinh
Vì bỏ thân, cõi dơ.
Người mê, chấp tà ái
Chẳng nhìn lại thân mình
Ông tự thấy một phần
Nào phần tiểu chẳng sạch
Tụ lại gọi là thân
Vì sao ông ưa đắm.
Đỏ, trắng là giống sinh
Nước dơ nuôi dưỡng nó.
Nếu biết thân chẳng sạch
Cớ sao sinh đắm ưa
Khối dơ, thật đáng ghét
Da bao bọc nước dơ
Nếu hay nằm trong đó
Thì mê đắm thân nữ
Dù đáng ghét, đáng ưa
Già suy và trai trẻ.
Thân nữ đều chẳng sạch
Ông mê đắm chỗ nào?
Bày dơ, tụ sắc đẹp
Tướng đoan chính, mềm mại
Không nên khởi mê đắm

Thích thân nữ cũng vậy
Trong hôi hám bất tịnh
Ngoài túi da bao quanh.
Đó là tính thân chết
Thấy rồi sao chẳng biết
Da chẳng sạch như áo
Đâu thể tạm cởi giặt
Muôn dơ hợp thành da
Tùy thời rửa thành sạch
Trong chứa đầy ô ế
Ngoài trang sức đáng ghê
Thân này đầy thứ ế
Ông không gớm vì sao?
Nếu ông ghét bất tịnh
Tại sao không chán thân
Hương thơm đồ ăn, uống
Vốn sạch mà thường dơ
Nếu ông thấy chán ghét
Với ô ế mình, người
Tại sao ông không chán
Thân mình, người chẳng sạch.
Như thân nữ chẳng sạch
Thân mình dơ cũng thế
Bởi vậy người lia dục
Gọi tướng trong ngoài là
Chín cửa chảy đồ dơ
Tự thấy, tự tẩy rửa
Nếu không biết chẳng sạch
Mà nói về ái dục.
Hiếm thấy người không biết
Không thẹn và khinh người
Đối thân rất bất tịnh
Nào có lợi cho ông
Muôn chúng sinh do đây
Vô minh che tâm trí
Vì trần dục kết oán
Như chó giành phần dơ
Như ruồi ưa mọt ghẻ

*Không ghê mới an vui
Như vậy có dục lạc
Người vô dục vui nhất
Nếu ông nghĩ nghĩa này
Chẳng thể nào lìa dục
Do nghĩ dục thấp hèn
Không tạo tội dâm dục.
Săn bắn nên yếu mạng
Sợ, khổ cùng bức bách
Đời sau ắt chịu báo
Nên phải hành từ bi
Hoặc có người khi thấy
Sinh lòng rất khiếp sợ
Như phần làm dơ thân
Sinh ra rắn ác độc.
Người này nếu đến đâu
Mà chúng sinh an lạc
Như mùa hạ đầy mây
Nông phu thấy muốn mưa
Nên ông xả pháp ác
Quyết tâm tu hạnh thiện
Mình, người đều chứng được
Quả Bồ đề Vô thượng.
Nền tảng của Bồ đề
Tâm vững như núi chúa
Tâm bi khắp mười phương
Và trí nương “không hai”
Đại Vương ông nghe kỹ
Ta sẽ nói ông nghe
Cảm ba mươi hai tướng
Thường trang nghiêm thân ông
Tháp, Thánh, người tôn kính
Cúng dường thường hầu cận.
Chân tay có Luân tướng
Sẽ thành Chuyển Luân Vương
Tay chân mềm, uyển chuyển
Thân có bảy chỗ cao
Do ban thức ăn ngon*

Làm người khác no đủ
Thân ngay thẳng đây đặn
Tay, gót chân tròn dài.
Ông sẽ được sống lâu
Nhờ thương kẻ tù, chết
Đại Vương gìn giữ pháp
Khiến thanh tịnh lâu bền
Do đó chân bằng phẳng
Và sẽ thành Bồ tát
Hành bố thí, ái ngữ
Lợi hành và đồng sự.
Nhờ vậy tay có màng
Tám mươi chỉ tay chân
Gót chân cao đáng yêu
Lông xoay vẫn hướng lên
Do thường không từ bỏ
Gốc pháp đã thụ trì
Do cung kính lãnh thụ
Thấu tỏ và khéo léo.
Nên đùi như nai chúa
Có trí lớn, thông minh
Ta có vật người cần
Nay mau chóng ban cho
Nhờ vậy cánh tay lớn
Được làm vua ở đời
Nếu người thân xa nhau
Bồ tát khiến hòa hợp.
Nhờ vậy tướng âm tàng
Thường mặc áo hổ thẹn
Thường ban lâu đài, điện
Da mịn màng đáng ưa
Nên cảm thân sắc trời
Trơn, mịn, sáng, rất đẹp
Nhờ ban sự che chở
Như tôn trọng trưởng thượng.
Được chân lông một sợi
Lông trắng, mặt đoan nghiêm
Thường nói lời ái, thiện

Lại thường thuận chính giáo
Thân trên như Sư tử
Cổ tròn như Cam phù
Xem bệnh cho thuốc thang
Hoặc cấp người nuôi dưỡng.
Nên được tướng nách đầy
Muôn mạch có trăm vị
Pháp sự của mình, người
Thường đứng ra gánh vác
Xương đánh đầu, nhục kế
Vuông cao hơn gò má
Lúc nào cũng khéo nói
Lời êm dịu dễ nghe.
Được tám tướng Phạm âm
Và tướng lưỡi dài rộng.
Đã biết việc có lợi
Thường nói cho người nghe
Tướng đẹp như Sư tử
Mặt vuông thật đáng ưa
Do kính trọng người khác
Thuận theo, làm lý đúng
Răng trắng, đều và khít
Chẳng khác ngọc trên châu.
Do thường nói lời thật
Không nói dối, hai lưỡi
Nên đủ bốn mươi răng
Bằng, trơn, chắc, sạch trắng
Do nhìn thấy chúng sinh
Đẹp, không tham, sân, si
Nên mắt xanh tròn sáng
Khép mở như Ngưu vương
Do lược nói như thế
Tướng đại nhân và nhân
Chuyển Luân Vương, Bồ tát
Đẹp diệu đến như vậy
Có tám mươi vẻ đẹp
Do từ bi sinh ra
Đại Vương! Tôi không nói

*Vì tránh phải dài dòng.
Dù các Chuyển Luân Vương
Đều có tướng tốt này
Sáng sạch và đáng yêu
Nhưng trọn không bằng Phật
Từ tâm thiện Bồ tát
Một niệm sinh một phần
Tướng tốt của Luân Vương
Còn chưa bằng đầy vậy.
Một người muôn ức kiếp
Tu, căn lành tăng trưởng
Với một tướng lông Phật
Còn chưa thể cảm được
Chư Phật và Luân Vương
Mỗi phần trong các tướng
Như đèn đóm mặt trời
Sáng, đẹp khác rất xa.*

Phẩm Thứ Ba: TỬ LƯƠNG BỒ ĐỀ

Chư Phật tướng rất tốt
 Từ phước khó nghĩ sinh
 Nay tôi nói ông nghe
 Nương A hàm, Đại thừa
 Tất cả phước Duyên giác
 Phước Hữu học, Vô học
 Phước thế gian mười phương
 Phước thế gian khó lường
 Phước này gấp mười lần
 Được một tướng lông Phật
 Chín vạn chín ngàn lông
 Mỗi một phước đều vậy
 Vô lượng phước như vậy
 Sinh tất cả lông Phật
 Lại gấp hơn trăm lần
 Mới thành một tướng tốt.
 Và nhiều lần như vậy
 Tướng hảo lần lượt thành
 Cho đến đủ tám mươi
 Trang sức một tướng lớn
 Nhóm phước đức như thế
 Thường cảm tám mươi tướng
 Hợp lại trăm dần tăng
 Cảm Phật một tướng đại
 Nhiều phước đức như vậy
 Thường cảm ba mươi tướng
 Lại tăng gấp trăm lần
 Được tướng như trăng tròn.
 Muốn được phước lông trắng
 Phải gấp ngàn lần nữa
 Phước này rất khó gặp
 Tướng Nhục kế trên đỉnh
 Vô lượng phước như vậy
 Phương tiện nói hữu lượng
 Trong tất cả mười phương
 Nói gấp mười lần đời.
 Nhân sắc thân chư Phật

Còn như đời vô lượng
 Hướng Pháp thân chư Phật
 Lẽ nào có bến bờ
 Nhân thế gian tuy nhỏ
 Mà quả lớn khó lường
 Nhân Phật đã vô lượng
 Có thể lường quả chẳng.
 Chư Phật có sắc thân
 Đều từ phước hạnh khởi
 Còn Pháp thân chư Phật
 Do trí tuệ mà thành
 Do phước tuệ của Phật
 Là chính nhân Bồ đề
 Nên mong ông thường hành
 Hạnh phước tuệ Bồ đề.
 Thành tựu phước Bồ đề
 Ông chớ lo chìm đắm.
 Với A hàm hữu lý
 Thường khiến tâm tin, an
 Như mười phương vô biên
 Không và đất, nước, lửa
 Các chúng sinh có khổ
 Nó vô biên cũng vậy.
 Chúng sinh vô biên này
 Bồ tát nương Đại bi
 Từ khổ mà cứu tế
 Mong họ vào Niết Bàn
 Do phát tâm kiên cố
 Đi đứng nằm ngồi biết
 Có lúc chợt phóng túng
 Vô lượng phước thường chuyển
 Phước nhiều như chúng sinh
 Hằng chuyển không kể hở
 Nhân quả đã tương xứng
 Nên Bồ đề chẳng khó
 Thời tiết và chúng sinh
 Bồ đề và phước đức.
 Do bốn vô lượng này

Bồ tát kiên tâm làm
Bồ đề tuy vô lượng
Nhân bốn vô lượng trước
Tu hai hạnh phước, tuệ
Sao bảo là khó được?
Tu hai hạnh phước, tuệ
Như vậy không bến bờ.
Bồ tát thân tâm khổ
Nên mau chóng tiêu trừ
Nào đường ác, đói, khát
Thân khổ, nghiệp ác sinh
Bồ tát thường lìa ác
Làm thiện, khổ không sinh
Nào dục, sân, sợ hãi
Tâm khổ do si sinh
Do nương trí “không hai”
Bồ tát lìa tâm khổ
Nếu chút khổ ập đến
Khó nhẫn, hưởng gì nhiều
Lúc nào cũng không khổ
Có vui, nào khó gì
Trọn chẳng có khổ thân
Giả nói có tâm khổ.
Thương hai khổ thế gian
Nên thường ở sinh tử
Nhờ đó Bồ đề lớn
Người trí, tâm chẳng chìm
Vì diệt ác sinh thiện
Lúc này liên tục tu
Thâm sân và vô minh
Mong ông biết xả, lìa.
Các thiện như không tham...
Cần phải cung kính làm
Do tham sinh ngã quý
Do sân đọa địa ngục
Do si sinh súc sinh
Trái đây, vào trời người
Bỏ ác và tu thiện

Đây là nhân an vui.
 Nếu là pháp giải thoát
 Do trí bỏ hai chấp
 Tượng Phật và tháp miếu
 Điện đền cùng chùa viện
 Vật cúng dường tối thắng
 Ông nên thành tâm dâng
 Ngồi trên hoa sen báu
 Sắc đẹp rất nhiệm màu.
 Tất cả thứ của báu
 Ông nên tạo tượng Phật
 Chính pháp và Thánh chúng
 Dùng thân mau hộ trì
 Vàng bạc làm lọng báu
 Dâng hiến che tháp Phật
 Vàng bạc muôn hoa báu
 Ngọc san hô, lưu ly
 Đế Thích Thanh Đại Thanh
 Kim cương làm tháp báu.
 Người thường nói chính pháp
 Dùng bốn sự cúng dường
 Pháp như Sáu hòa kính ...
 Phải thường chuyên tu hành
 Cung kính nghe tôn trưởng
 Ân cần thờ, hầu hạ
 Bồ tát phải nên làm
 Chết rồi vẫn cúng dường.
 Ở trong chúng ngoại đạo
 Chẳng nên thân, thờ lạy
 Đối vô tri tin tà
 Chớ thờ tri thức ác
 A Hàm và Luận Phật
 Ghi chép, đọc tụng, giảng
 Và ban cấp giấy mực
 Ông nên tu phước này.
 Trong nước dựng trường học
 Nuôi thầy và học sĩ
 Dựng cơ nghiệp lâu dài

Để phước tuệ tăng trưởng
Chữa bệnh, xem lịch số
Đều là lập ruộng tốt
Giúp trẻ già bệnh khổ
Có lợi cho nước nhà.
Dựng chùa, sửa đường sá
Đắp đê, hồ, làm nhà
Rồi cung cấp cho họ
Đủ gạo, muối, tương, củi
Với quốc độ lớn nhỏ
Nên dựng chùa, đình, quán
Đường xa thiếu nước uống
Đào ao giếng cấp nước.
Bệnh khổ, nghèo, bơ vơ
Kể ti tiện, sợ sệt
Dùng từ bi thấu nhận
Chuyên tâm lo cho họ
Cho đồ ăn thức uống
Rau trái và thóc gạo
Đại chúng và người cầu
Chưa cho, đừng dùng trước.
Nào giày dép, vải vóc
Gương, quạt và kim chỉ
Đồ ngủ nghỉ, đơm bắt
Để trong chùa, đình, quán
Trái cây, rau gạo muối
Mật đường, sữa, thuốc men.
Phải thường để tâm xét
Lo cầu nguyện, thuốc thang.
Hương thơm, dầu xoa thân,
Đèn đuốc, rau, gạo nếp
Thùng, gàu, dao, búa, rìu
Nên để trong đình quán
Thức ăn và thức uống
Lúa gạo, đường, tương, dầu
Phải để nơi mát thoáng
Hay trong chỗ nước sạch
Những nơi có kiến, chuột

Nếu có để thức ăn.
 Phải sai người tin cậy
 Ngày ngày phân tán đi
 Trước và sau khi ăn
 Phải cùng cho quỷ đói
 Chó chuột, chim và kiến
 Mong ông thường cho ăn
 Lúc bệnh dịch, đói khát
 Hạn hán và cướp bóc.
 Nước thua phải cứu giúp
 Mong ông thường thương tưởng
 Nông dân gặp mất mùa
 Hãy cấp lương, dụng cụ
 Tùy lúc mà thu thuế
 Nặng, nhẹ phải theo mùa
 Giúp đỡ kẻ nợ, nghèo
 Ra, vào chớ khinh khi.
 Đề phòng, chớ ngủ nghỉ
 Tùy lúc tiếp đãi khách
 Trong, ngoài nước trộm cắp
 Phương tiện khiến dứt ngay
 Phải thường khuyên lái buôn
 Giữ vật giá thẳng bằng
 Ngồi nơi cao phán việc
 Phải xét đúng như lý.
 Những việc lợi muôn dân
 Thường cung kính tu hành
 Cần làm gì lợi mình
 Như ông thường suy nghĩ
 Lợi người làm sao thành
 Ông nên gấp nghĩ suy
 Nào đất nước gió lửa
 Cỏ thuốc và cây hoang.
 Như thế hoặc tạm thời
 Chịu người khuyên chẳng ngại
 Bấy bước chợt khởi tâm
 Nên bỏ hết của cải
 Phước đức Bồ tát thành

Như hư không khó lượng
Đồng nữ sắc nghiêm, đẹp
Nhờ bố thí mà có
Nên được Đà-la-ni
Luôn trì tất cả pháp
Yêu, đẹp đủ trang nghiêm.
Cùng tất cả vật dụng
Cho tám muôn đồng nữ
Thuở xưa Phật Thích-ca
Quang minh vô số màu
Y phục, đồ trang nghiêm
Nào hoa hương đều thí
Nương bi tuệ mà cầu
Nếu người lìa duyên này
Với pháp không an lạc
Thì nên ban cho họ
Đủ rồi, sau đừng cho
Độc, cũng phải cho họ
Nếu đó thường lợi người.
Cam lồ chẳng nên cho
Nếu đó tổn hại người
Như rấn cắn tay người
Phật cũng cho trừ khử
Hoặc Phật dạy lợi người
Có khi làm bức não
Chuyên tâm giữ chính pháp
Và người thường nói pháp.
Cung kính nghe, thọ trì
Hoặc thí pháp kẻ khác
Chớ thích người đời khen
Thường vui pháp thoát tục
Lập đức mình thế nào
Với người cũng như vậy
Nghe, đừng cho là đủ
Phải nghĩ, tu thật nghĩa.
Phải báo ơn thầy bạn
Cung kính làm, chớ tiếc
Chớ đọc luận ngoại, tà

Rồi khởi ra tranh luận
Chẳng nên khen đức mình
Mà nên khen đức người
Chớ tìm lỗi người khác
Và tâm ác, hai lưỡi.
Nếu người khác có lỗi
Đúng lý xem, nêu ra
Nếu từ lỗi lầm đó
Người trí quả trách họ
Ta phải lìa lỗi ấy
Mà thường cứu giúp họ
Họ nhục, mình chớ sân
Phải quán ác nghiệp xưa.
Không báo ác với người
Đời sau không chịu khổ
Với người nên làm ơn
Đừng mong họ báo đáp
Chỉ riêng mình chịu khổ
Mong mọi người an vui
Nếu mình giàu có lớn
Đừng sinh tâm tự cao.
Đói khát như ngựa quỉ
Cũng đừng sinh bi lụy
Giả sử mất ngôi vua
Hoặc chết vì nói thật
Cũng thường nói lời đó
Không lợi thì im lặng
Nói sao, làm như vậy
Mong ông chăm làm thiện.
Nhờ đó tiếng thơm lan
Tự nhiên mình vượt trội
Cần phải chọn lựa kỹ
Sau mới nương lý làm
Chớ tin người rồi làm
Phải tự rõ thật nghĩa
Nếu nương lý làm lành
Tiếng thơm truyền khắp chốn
Vương hầu mãi không dứt

Vua càng thêm giàu, vui
Duyên chết có trăm thứ
Nhân sống lâu không nhiều.
Nhân sống, hoặc duyên chết
Cần phải thường tu thiện
Nếu người thường làm lành
Tất sẽ được an lạc
Xem mình cũng như người
Thiện này vui đầy đủ
Người lấy pháp làm tánh
Thức ngủ thường an lạc.
Trong mộng, thấy việc lành
Do tâm không xấu ác
Nếu người nuôi cha mẹ
Cung phụng bậc tôn trưởng
Kính người tốt, bố thí
Nhẫn nhục, phước thù thắng
Nhỏ nhẹ không hai lữ
Lời thật cùng an vui.
Đây là nhân Đế Thích
Hết thọ, nên tu hành
Do xưa hành chín pháp
Thiên chủ được Đế vị
Thời thời ở pháp đường
Đến nay vẫn như vậy
Một ngày ba bữa thí
Thức ngon ban trăm phần.
Phước chẳng bằng phần trăm
Trong sát na hành từ
Trời người đều thương hộ
Ngày đêm được an vui
Lìa oán giận, độc hại
Hiện quả của làm Từ
Không công mà được của
Đời sau sinh Sắc giới.
Được mười công đức Từ
Nếu người chưa giải thoát
Dạy tất cả chúng sinh

Gắng phát tâm Bồ đề
 Đức Bồ tát như núi
 Tâm Bồ đề vững chắc
 Do tin, lìa tám nạn
 Nhờ giới sinh đường lành.
 Thường tu Chân như không
 Được thiện, không phóng dật
 Không nịnh, được niệm căn
 Thường nghĩ được Tuệ căn
 Cung kính, được nghĩa lý
 Hộ pháp, được Túc mạng
 Bố thí lắng nghe pháp
 Hoặc không cần người nghe.
 Mau được như mình thích
 Sẽ gặp được chư Phật
 Không tham, việc làm thành
 Không lận của cải Tăng
 Lìa mạn, lên Thượng phẩm
 Pháp nhãn, được Tổng trì
 Do làm năm điều thật
 Và ban điều không sợ
 Mãng chửi chẳng làm nhục
 Nên được sức thắng lớn.
 Bày đèn nơi tháp miếu
 Thắp đuốc nơi tối tăm
 Cúng đèn dầu thắp sáng
 Nên được Thiên nhân tịnh
 Lúc cúng dường chư Phật
 Mà đánh trống, thổi nhạc
 Tiếng hay như kèn, đàn
 Nên được Thiên nhĩ tịnh.
 Không xoi mói lỗi người
 Chẳng chê người thiếu đức
 Tùy thuận giữ ý họ
 Nên được Tha tâm trí
 Nhờ ban bố ghế, xe
 Chuyên chở giúp người yếu
 Cung kính bậc Trưởng thượng

*Nên được Như Ý thông.
Khiến người nhớ pháp sự
Và nghĩa lý chính pháp
Hoặc tâm tịnh ban pháp
Nên được Túc mạng trí
Do biết nghĩa chân thật
Tính “không” của các pháp
Nên được Thông thứ sáu
Tức là Lưu tận thông.
Tương ứng Bi bình đẳng
Nhờ tu trí Như thật
Nên tự được thành Phật
Thường giải thoát chúng sinh
Nhờ vô số nguyện tịnh
Nên cõi Phật thanh tịnh
Dùng của báu cúng tháp
Nên phóng vô biên quang.
Như vậy nghiệp và quả
Đã biết nghĩa tương ứng
Nên thường tu lợi tha
Tức tự lợi Bồ tát.*

Phẩm Thứ Tư: CHÍNH GIÁO VƯƠNG

Vua làm việc phi pháp
 Hoặc việc chẳng đạo lý
 Người thờ vua khen ngợi
 Nên tốt xấu khó biết
 Cũng có người thế gian
 Chẳng thích thiện, khó dạy
 Huống gì vua nước lớn
 Thường nghe lời người hiền
 Ta nay thương xót ông
 Và thương người thế gian
 Nên ta khéo dạy ông
 Thật lợi, nếu chẳng ái.
 Sống vui và lợi lạc
 Đều nhờ tâm Từ bi
 Phật thường dạy đệ tử
 Nên ta nói ông nghe
 Nếu nghe những lời thật
 Nên trụ trong không sân
 Nếu lấy ắt phải nhận
 Như sông lấy nước sạch.
 Nay ta nói lời thiện
 Nay, sau đều lợi ích
 Ông biết phải nhận làm
 Vì mình và thế gian
 Xưa giúp kẻ nghèo khổ
 Nên nay được giàu sang
 Vì tham chẳng biết ơn
 Không thực hành bố thí
 Ở đời chuyển lương thực
 Không thuê, chẳng ai giúp
 Nhờ bố thí phẩm vật
 Đời sau được gấp trăm
 Mong ông phát tâm lớn
 Thường tạo dựng việc lớn
 Nếu tâm lớn, việc lớn
 Là người được quả lớn.
 Ý nhỏ, lòng hẹp hòi

Chưa từng khởi tâm nguyện
Tiếng tốt, việc an lành
Nên dựa Tam Bảo làm
Mong nhà vua xét kỹ
Nếu làm việc phi pháp
Chết vẫn mang tiếng xấu
Do chẳng làm việc tốt.
Thường làm việc to lớn
Việc Đại nhân ít khi dùng
Thường ngăn nguyện kẻ dưới
Dùng lệnh thành việc này
Không tự tại bỏ vật
Để mãi đến sau này
Nếu giữ của đúng phép
Sẽ gặp việc nghịch ý.
Sản nghiệp của Tiên đế
Bỏ, giữ, do vua mới
Hãy xem ý Tiên đế
Ưa pháp hay ưa danh
Có của hiện đời vui
Bố thí, đời sau vui
Nếu không, mất cả hai
Chỉ chước thêm sầu khổ.
Sắp chết muốn bố thí
Bề tôi ngăn không cho
Ngôi vua hết, bỏ lại
Tùy vua mới tiêu xài
Nếu bỏ tất cả vật
Ông làm sao hoằng pháp
Thường trong trạng thái chết
Như đèn treo trước gió.
Nơi công đức bình đẳng
Do Tiên vương lập ra
Là miếu đường Thiên thần
Mong tu sửa như cũ
Không giết, thường làm lành
Giữ giới, tạo hòa khí
Khéo tăng của, không tranh

Gắng sức luôn tu thiện
Thanh tịnh, không tích chứa
Chẳng bỏ muôn việc khác.
Thường làm người đứng đầu
Nhận kho công đức kia
Mù, bệnh, căn không đủ
Đáng thương, không chỗ nương
Nơi miếu, không được ngăn
Bình đẳng ban thức ăn
Người không mong đạo đức
Hoặc ở chỗ vua khác.
Việc chu cấp cũng vậy
Đừng phân biệt đây kia
Trong tất cả pháp sự
Phải chọn người siêng năng
Thông minh, không tham lam
Sợ tội, không phạm pháp
Tổ chính luận làm lành
Thân ái bốn quán tịnh.
Lời hay, chẳng khiếm nhược
Thượng căn hay giữ giới
Biết ơn, biết người khổ
Như lý khéo quyết đoán
Tám người cùng nhau làm
Vì nước lập tám tòa
Nhu hòa và độ lượng
Can đảm rất yêu vua.
Thật thà, biết dùng của
Không phóng túng, làm thiện
Việc làm đều nghệ kỹ
Thường phân thành mười hai
Thường hành bốn phương tiện
Phải lập làm Đại thần
Giữ pháp, giới thanh tịnh
Rõ việc, có tài năng.
Lại biết giữ của cải
Thông hiểu, khéo tính toán
Với người và việc khác

Sợ tội, thương yêu vua
Giàu có, nhiều quyến thuộc
Phải lập làm trưởng chức
Ngày ngày cần hỏi xem
Tất cả tiền thu, nhập.
Khi hỏi pháp sự rồi
Hoan hỷ, khéo chỉ dạy
Vì pháp ở ngôi vua
Không cầu danh ô nhiễm
Ngôi vua rất có lợi
Không có gì hơn đây
Đại vương! Ở thế gian
Có lắm kẻ tranh đoạt.
Về nghĩa của ngôi vua
Tôi nói, ông nghe kỹ
Trưởng lão ở chỗ vua
Lớn tuổi hiểu phải trái
Sợ ác, thường theo thiện
Để họ sẵn sóc vua
Bị tội phải dùng hình
Nếu đúng phép gia hình
Vua nên ban đại bi
Khoan dung, ban ơn cho.
Để mọi người lợi lạc
Thường phải khởi tâm từ
Nếu họ phạm tội nặng
Cũng sinh lòng thương xót
Ác nặng tâm cực hại
Tất nơi ấy hành bi
Họ trở thành đáng thương
Người chánh hành cảnh bi
Nếu người nghèo bị bắt
Năm ngày phải thả ra.
Người khác chiếu theo phép
Đừng nên giam giữ lâu
Nếu giam giữ một người
Sẽ sinh tâm bất mã
Chẳng lo đời sống họ

Vì vậy ác xoay vần
Dù họ chưa được thả
Nhưng vẫn thấy an vui.
Lo cơm, nước, thuốc thang
Mọi nhu cầu cho họ
Muốn họ thành người tốt
Phải từ bi dạy họ
Người tốt xấu như nhau
Không do sân, ham muốn
Nghĩ kỹ biết vậy rồi
Người không còn phản nghịch.
Không giết, bức bách họ
Mong vua giúp nước khác
Quyến thuộc như oan gia,
Vì mình không mất sáng
Thường nghĩ, không phóng dật
Làm mọi việc đúng pháp
Ban thưởng và cúng dường
Người có công phải hưởng.
Như nghĩ đức hơn thua
Báo ơn, thưởng cũng vậy
Nhân của người là hoa
Ban thưởng cho là quả
Vua làm cây nhãn nhục
Dân làm chim đến đậu
Vua giữ giới, Bồ thí
Có uy được lòng người.
Ví như viên đường cát
Mùi vị cùng trộn lẫn
Nếu vua dựa đạo lý
Sẽ không hành pháp tà
Không nạn, không phi pháp
Thân tâm thường an lạc
Chẳng nhờ đời trước dẫn
Không thể vào vị lai
Ngôi vua từ pháp có
Chớ vì ngôi phá pháp.
Ngôi vua như nghiệp nhà

Truyền phải có giá trị
Vì chẳng cầu mà được
Điều đó ông nhớ nghĩ.
Ngôi vua như nghiệp nhà
Truyền phải có giá trị
Vì ham muốn, cầu được
Phải tu hành điều đó
Chuyển Luân Vương được đất
Hoặc đủ bốn thiên hạ
Chỉ có thân tâm vui
Giàu sang đều hư dối.
Chỉ đối trị các khổ
Thân có được an lạc
Tâm vui chỉ là tướng
Do phân biệt mà ra
Đối trị khổ là chính
Còn phân biệt là phụ
Tất cả vui thế gian
Giả dối không thật có.
Quốc độ và chỗ ở
Nào ngôi vị, cộ xe
Nào áo quần, vật thực
Vợ con cùng voi ngựa
Hễ tâm duyên vật nào
Thì do nó sinh vui
Các cảnh chẳng duyên theo
Thành giả dối, vô dụng.
Năm căn duyên năm trần
Nếu tâm không phân biệt
Cho dù thành nơi trần
Chẳng do nó sinh vui
Ngoài trần căn duyên theo
Còn lại không năng sở
Nên căn trần còn lại
Chân thật không có nghĩa.
Những thứ trần căn duyên
Tâm nhận tướng quá khứ
Phân biệt khởi tướng tịnh

Do nó sinh lạc thụ
Tâm duyên theo một trần
Tâm, trần chẳng cùng đời
Lìa tâm chẳng có trần
Lìa trần chẳng có tâm.
Như cha mẹ là nhân
Mới sanh ra con cái
Như vậy duyên căn, sắc
Nên thức... mới sinh ra
Căn trần đời xưa, sau
Chẳng thành vì không nghĩa
Không ra khỏi hai đời
Trần căn nay không nghĩa
Như mắt thấy vòng lửa
Do nhãn căn đảo loạn
Với trần trong hiện tại
Căn duyên trần cũng vậy
Năm căn và cảnh giới
Là trần của bốn đại
Tất cả đại hư dối
Trần, căn thì đều có.
Đại lia nhau mà thành
Lìa củi phải có lửa
Nếu lia không thể khác
Trần cũng giống như vậy
Bốn đại hai nghĩa đối
Nên chẳng thành hòa đồng
Đã vốn không hòa đồng
Nên, sắc trần không thành.
Thức, thụ, tưởng và hành
Tất cả thể chẳng thành
Chẳng hợp với duyên sinh
Chẳng có nên không hợp
Như phân biệt hỷ, lạc
Duyên khởi đối trị thành
Như vậy khổ bị chấp
Do vui hết nên thành.
Khi vui hòa hợp đi

Duyên không tướng nên diệt
Khi khổ xa lìa tham
Từ đó chẳng sinh quán
Dựa vào đời mà nói
Tâm là người năng kiến
Nếu không, lìa sở kiến
Thì năng kiến không thành.
Quán hạnh thấy thế gian
Hư huyễn không có thật
Không thủ, không phân biệt
Nhập Niết Bàn như lửa
Bồ tát thấy như vậy
Không thối chuyển Bồ đề
Nhờ sức Đại bi dẫn
Liên tục đến thành Phật.
Các Bồ tát tu đạo
Phật diễn nói Đại thừa
Kẻ vô trí ganh ghét
Bác bỏ không lãnh thọ
Chẳng biết công đức mất
Khởi tưởng mất công đức
Hoặc ganh ghét thắng lợi
Nên hủy báng Đại thừa.
Nếu biết tội hại người
Công đức hay lợi ích
Nên nói người phỉ báng
Chẳng biết ghen ghét thiện
Do chẳng thấy lợi mình
Cứ mãi làm lợi người
Đức Đại thừa thù thắng
Người phỉ báng phải thua.
Người tin do cố chấp
Chẳng tin do ganh ghét
Người tin báng còn diệt
Hướng gì kẻ giận ghét
Như thầy thuốc thường nói
Lấy độc để trị độc
Khổ diệt, ác cũng mất

Lời này quả không sai.
 Các pháp, tâm làm trước
 Vì tâm là thượng thủ
 Dùng khổ diệt ác khác
 Người tâm thiện không lỗi
 Khổ đến, nếu có lợi
 Lấy ngay, hưởng gì vui
 Hoặc với mình và người
 Đây là pháp căn bản.
 Do hay bỏ vui nhỏ
 Thấy vui lớn sau này
 Người trí bỏ vui nhỏ
 Quán vui lớn về sau
 Nếu không chịu nghe lời
 Thầy thuốc trao vui khổ
 Phạm tội chẳng thể tha
 Nên lời ông không đúng
 Hoặc thấy việc chẳng nên
 Người trí làm theo nghĩa.
 Hoặc cấm, hoặc tạm cho
 Đâu cũng có nghĩa này
 Uy nghi của Bồ tát
 Trước Bi, sau thành Trí
 Đại thừa nói như vậy
 Vì sao lại phỉ báng?
 Không biết nên u mê
 Nghĩa rộng sâu thượng thừa
 Nếu phỉ báng Đại thừa
 Minh, người thành oan gia
 Thí giới, Nhẫn, Tinh tiến
 Định, Trí, Bi là Thể
 Phật nói pháp Đại thừa
 Sao bảo là tà thuyết
 Thí giới thì lợi người
 Nhẫn, tinh tiến lợi mình.
 Định tuệ thoát tự, tha
 Lược thấu nghĩa đại thừa
 Lược nói chính giáo Phật

Là giải thoát người, mình
Lục độ này quan trọng
Tại sao người bác bỏ
Phước tuệ là mầm mống
Phật nói đạo Bồ đề
Đặt tên là Đại thừa
Kẻ si, mù chẳng nhận.
Như hư không khó lường
Phước, tuệ thành cũng vậy
Đức chư Phật khó lường
Đại thừa, hãy tin nhận
Đại đức Xá lợi Phất!
Giới Phật chẳng cảnh này
Nên đức Phật khó suy
Vì sao chẳng tin nhận.
Vô sinh của Đại thừa
Tiểu thừa bảo không, diệt
Vô sinh diệt Nhất thể
Nghĩa nó đâu chống trái
Chân không, đức của Phật
Nếu chọn lựa đúng pháp.
Giáo pháp Đại Tiểu thừa
Người trí đâu tranh biện
Phật nói Bất liễu nghĩa
Hạ căn đâu dễ hiểu
Trong Nhất thừa, Tam thừa
Hộ trì, đừng tổn hại
Dù không tin tội phước
Ghét ác, không tin thiện.
Dù yêu mến thân mình
Cũng đừng chê Đại thừa
Hạnh, nguyện của Bồ tát
Hồi hướng khắp tất cả
Nếu tu theo Tiểu thừa
Làm sao thành Bồ tát
Tứ y của Bồ tát
Không nói Tiểu thừa nghe.
Phật đã tu pháp nào

Dám nói Tiểu thừa hơn
Dựa vào Đế, trợ đạo
Phật với họ đồng nhau
Nhân tu đã không khác
Sao quả lại vượt hơn
Hạnh Bồ đề chung riêng
Trong Tiểu thừa không nói.
Trong Đại thừa nói đủ
Nên người trí tin, nhận
Như Luận Tỳ-già-la
Trước dạy học chữ cái
Phật lập giáo như vậy
Theo căn tính giáo hóa
Có nơi, hoặc nói pháp
Khiến họ lia các khổ.
Hoặc thành tựu phước đức
Hoặc vì đủ cả hai
Hoặc bỏ hai thứ trước
Người thấp kém, khiếp sợ
Hoặc chỉ trải tâm Bi
Khiến người thành Bồ đề
Bởi vậy người thông minh
Bỏ tâm chê Đại thừa
Phải khởi tín, nhận sâu
Để chứng Vô đẳng giác
Do tín, thọ Đại thừa
Và hành giáo Đại thừa.
Nên thành Vô thượng đạo
Được mọi sự an vui
Thí giới và nhẫn nhục
Thường nói cho tại gia.
Pháp này Bi đứng đầu
Mong ông tu thành tánh
Do đời không bình đẳng
Ngôi vua nếu trái phép
Vì tiếng tốt và pháp
Xuất gia là hơn hết.

Phẩm Thứ Năm: XUẤT GIA CHÍNH HẠNH

Người mới tập xuất gia
 Thành tâm giữ giới cấm
 Đối với Giới và Luật
 Cần học nghĩa Phá, Lập
 Kế khởi tâm chính cần
 Xả bỏ Hoặc thô thiển
 Cả thấy năm mươi bảy
 Nghe kỹ, ta sẽ nói.
 Ngờ là tâm chống trái
 Hận là gây lỗi người
 Che tội ác là Bí
 Và giấu ác bày thiện
 Khoa trương là Lừa dối
 Siểm là hay dua nịnh
 Tật là ghét đức người
 Lận là sợ phải xả.
 Không hổ và không thẹn
 Với mình, người là Sĩ
 Chẳng nhường, chẳng kính người
 Lấy cơ động loạn, sân
 Say là chẳng kể người
 Phóng dật chẳng tu thiện
 Mạn gồm có bảy loại
 Nay ta sẽ lược nói.
 Nếu người khởi phân biệt
 Từ thấp xuống thấp nữa
 Từ thấp bằng và hơn
 Nói Hoặc này là Mạn
 Người kém chỉ biết mình
 Nhưng chẳng bằng người khác
 Đây gọi là hạ Mạn
 Do tự hạ thấp mình.
 Hạ căn khởi tự cao
 Cho mình bằng người hơn
 Hoặc này gọi cao mạn
 Do tự cao bằng hơn
 Hạ căn tự cho mình

Hơn hẳn người hơn kia
Đây gọi là Quá mạn
Như nhọt ung làm mủ
Năm loại đều chấp ám
Tự tính “không”, không người
Do si nên chấp ngã
Đây gọi là Ngã mạn.
Thật chừa chứng Thánh đạo
Nhưng cho mình đã chứng
Và vì tu thiên chấp
Đây là tăng thượng mạn
Nếu người do làm ác
Rồi cho mình hơn hết
Lại bác đít người khác
Đây gọi là Tà mạn
Ta nay không cần nữa
Hoặc hay hạ thấp mình
Đây cũng là Hạ mạn
Duyên tự thể mà khởi
Cầu lợi dưỡng, tiếng khen
Nên chế phục sáu căn.
Che giấu tâm tham dục
Đây gọi là cống cao
Vì muốn được lợi dưỡng
Nên khéo nói với người
Hoặc này duyên thế pháp
Gọi là lời cảm tạ
Muốn được của cải người
Nên khen vật này đẹp.
Đây gọi là Hiện tướng
Thường bày tự tâm mình
Vì muốn được chỗ cầu
Trước mắt chẳng chê người
Đây gọi là chê trách
Thường bắt người theo mình
Do ham muốn cầu lợi
Hoặc đề cao người khác.
Đây là lợi cầu lợi

Cả năm thuộc Tà mạng
Nếu luôn tìm lỗi người
Học thuộc lâu đủ loại
Đây gọi là âm hiểm
Tâm hận từ đây sinh
Hoảng sợ không an ổn
Do vô tri và bệnh.
Thô kệch thì đầy dẫy
Phỉ báng và biếng trễ
Ý nhiễm tham sân si
Gọi là chủng chủng tướng
Không quán như hiện tại
Gọi là chẳng tư duy
Biếng nhác việc đáng làm
Gọi là không cung kính.
Không tôn trọng thầy tổ
Gọi là không tôn trọng
Trong tâm thì khởi dục
Bên ngoài thì chấp chặt
Dục kiên cố phát sinh
Nặng nhất là chấp khấp
Tham muốn của về mình
Không thấy đủ là Tham
Mê đắm vật người khác
Đây là Bất đẳng dục
Cảnh ô trược, nữ nhân
Muốn lòng tham phi pháp
Không đức, bảo có đức
Đây gọi là Ác dục
Thường cầu lừa biết đủ
Đây gọi là Đại dục.
Muốn người biết tài mình
Đây gọi là Thúc dục
Chịu khổ chẳng an ổn
Đây gọi là Bất nhẫn
Với việc chánh, thầy tổ
Tà hạnh là không quý
Như pháp khéo giảng dạy

Khinh mạn là nạn ngu.
 Mê đắm những người thân
 Suy nghĩ là Thân giác.
 Do muốn được nơi chốn
 Suy nghĩ là Thổ giác
 Chẳng nghĩ chết, hoảng sợ
 Gọi là Bất tử giác
 Do công đức chân thật
 Muốn người tôn trong mình.
 Nghĩ muốn người ta biết
 Gọi là Thuận giác giác
 Do tâm yêu và ghét
 Nghĩ lợi mình hại người
 Theo mình và người khác
 Đây là Hại tha giác
 Lo nghĩ tâm nhiễm ô
 Không nương là: Bất an.
 Thân trầm gọi là Cực
 Trì hoãn là biếng trễ
 Do theo tâm Hoặc trên,
 Thân cúi luôn là Tần
 Thân loạn không kiêng ăn
 Đây gọi là Thực túy (say ăn)
 Thân tâm rất hao gầy
 Đây gọi là Hạ liệt.
 Tham ái năm thứ trần
 Đây gọi là Dục lạc
 Làm tổn hại lòng người
 Từ chín nhân duyên sinh
 Lúc nào cùng nghi nan
 Đây gọi là Sân hận
 Do thân tâm nặng nề
 Chẳng làm việc là Nhược.
 Tâm mê gọi là Thù
 Thân tâm động là Động
 Hối hận với việc ác
 Sau Ưu là Tiêu nhiên
 Với Tam Bảo, Tứ đế

Do dự gọi là Nghi
Nếu Bồ tát xuất gia
Phải lìa tướng thô này.
Hay tránh được xấu ấy
Đức đối trị dễ sinh
Các công đức ở đây
Bồ tát nên tu tập
Bố thí, giới, nhẫn nhục
Là Cần, Định, Tuệ, Bi
Xả vật mình là Thí
Làm lợi người là Giới.
Thoát khỏi sân là Nhẫn
Nhiếp thiện là Tinh tiến
Tâm vắng lặng là Định
Tỏ thật nghĩa là Trí
Với tất cả chúng sinh
Thường làm lợi là Bi
Thí sinh giàu, giới vui
Nhẫn ái siêng mãnh liệt
Định tĩnh, trí giải thoát
Bi sinh tất cả lợi
Thành tựu bảy pháp này
Đều đến được cứu cánh
Cảnh giới trí khó nghĩ
Khiến đến được quả Phật
Như ở trong Tiểu thừa
Nói quả vị Thanh văn
Trong Đại thừa cũng vậy
Nói mười Địa Bồ tát.
Sơ địa là Hoan Hỷ
Trong đây hỷ rất hiếm.
Do diệt sạch ba kiết
Và sinh trong nhà Phật
Do quả báo địa này
Hiện đời tu Bố thí
Trong trăm thế giới Phật
Được tự tại chẳng động
Các châu như Diêm phù

Làm Đại Chuyển Luân Vương.
 Trong thế gian thường chuyển
 Bảo Luân và Pháp Luân
 Hai là Địa Vô Cấu
 Các nghiệp thân, miệng, ý
 Mười nghiệp đều thanh tịnh
 Tự tính được tự tại
 Do quả báo địa này
 Hiện tiền giữ giới cấm.
 Trong ngàn thế giới Phật
 Được tự tại chẳng động
 Tiên, người, trời, Đế Thích
 Thường trừ ái dục trời
 Thiên ma và ngoại đạo
 Đều chẳng thể nào động
 Ba là Địa Minh Diễm
 Tuệ lạng sinh quang minh.
 Do Định và Thần thông
 Nên dục, sân Hoặc diệt
 Do quả báo địa này
 Hiện đời tu Nhãn nhục
 Trong muôn thế giới Phật
 Được tự tại chẳng động
 Làm Dạ Ma, Thiên Đế
 Diệt tập khí, thân kiến.
 Tất cả tà sư chấp
 Hay phá khuông chính giáo
 Bốn là Địa Thiêu Nhiên
 Ánh sáng trí phát sinh
 Quả báo địa này do
 Hiện đời tu Tinh tiến
 Thường tu tập Đạo phẩm
 Vì diệt Hoặc sinh cõi
 Đâu Suất, Đà Thiên Chủ
 Trừ kiến giới ngoại đạo
 Do được sinh tự tại
 Trong cõi Phật mười phương
 Đến đi không chướng ngại

Còn lại giống Địa trước
 Năm là Địa Nan Thắng
 Ma, Nhị thừa chẳng bằng
 Nghĩa nhiệm mâu Thánh Đế
 Đều chứng đắc, thấy rõ.
 Quả báo địa này do
 Hiện đời tu Thiên định
 Làm Hóa lạc Thiên chủ
 Hồi nhị thừa hướng Đại
 Sáu là Địa Hiện Tiên
 Chính hướng đến pháp Phật
 Do thường tu Định, Tuệ
 Chứng đắc diệt viên mãn.
 Quả báo Địa này do
 Hiện đời tu Trí tuệ
 Tha Hóa Tự Tại Thiên
 Thường dạy Chân, Tục đế
 Bảy là Địa Viễn Hành
 Viễn hành thường tương tục
 Trong đó niệm niệm chứng
 Không sinh và không diệt.
 Quả báo địa này do
 Trí phương tiện hiện tiên
 Được làm Đại Phạm vương
 Thường thông Đệ nhất nghĩa
 Chứng thắng trí phương tiện
 Sáu độ không gián đoạn
 Làm bậc thầy cao nhất
 Cửa Ba thừa, thế tục.
 Tám là Địa Bất Động
 Do không lìa Chân quán
 Không phân biệt, khó bàn
 Không cảnh thân, miệng ý
 Quả báo địa này do
 Hiện đời thường nguyện độ
 Thắng Biến Quang Phạm Chủ
 Tự tại trong cõi tịnh.
 Nhị thừa không sánh kịp

Với Chân, Tục, Nhất nghĩa
 Tu cả động và tĩnh
 Thường lợi mình, lợi người
 Chín là địa Thiên Tuệ
 Ngôi Thái tử Pháp Vương
 Trong đó Trí tối thắng
 Do thông đạt bốn Biện.
 Quả báo địa này do
 Lực độ thường hiện tiền
 Làm Phạm Vương Biến Tịnh
 Biện tài khó sánh kịp
 Mười là Địa Pháp Vân
 Thường mưa nước chính pháp
 Ánh sáng làm nước rưới
 Nhận ngôi Quán Đảnh Phật.
 Quả báo địa này do
 Trí độ thường hiện tiền
 Làm Phạm Vương Tịnh Cư
 Thiên chủ Đại Tự Tại
 Cảnh trí tuệ khó suy
 Bí mật tàng chư Phật
 Được đầy đủ tự tại
 Đồi sau bậc Bồ Xứ.
 Như vậy địa Bồ tát
 Tôi đã nói đủ mười
 Phật địa khác Bồ tát
 Đức thù thắng, khó lường
 Địa này chỉ lược nói
 Có mười lực tương ứng
 Mỗi một lực ở đây
 Như hư không, khó lường.
 Như vậy có thể nói
 Vô lượng đức của Phật
 Như hư không mười phương
 Cùng đất, nước, gió, lửa
 Vô lượng đức của Phật
 Người khác rất khó tin
 Nếu chẳng thấy nhân này

*Khó lường quả như vậy.
Nhân và quả ở đây
Hiện tiền cúng dường Phật
Ngày đêm đủ sáu thời
Tụng mười hai bài kệ
Chư Phật, Pháp và Tăng
Tất cả các Bồ tát
Tôi đành lễ quy y
Cùng chiêm ngưỡng, cung kính.
Tôi lìa tất cả ác
Thâu giữ hết thủy thiện
Các hạnh lành chúng sinh
Tùy hỷ và làm theo
Đầu mặt lạy chư Phật
Chấp tay thỉnh trụ thế
Xin Phật chuyển pháp luân
Đến tận đời sinh tử.
Đức ta từ hạnh này
Đã làm và chưa làm
Nhân đây mong chúng sinh
Đều phát tâm Bồ đề
Vượt tất cả chướng nạn
Thành tựu căn vô cấu
Và đủ cả Tịnh mạng
Mong việc tự tại kia.
Tất cả đều vô biên
Chẳng khác bàn tay báu
Tận cùng đời vị lai
Mong chúng sinh như vậy
Nguyện hết thủy người nữ
Đều thành bậc trượng phu
Trong bất cứ lúc nào
Cũng được thông minh, đủ.
Uy đức hình dạng đẹp
Tướng tốt, người ưa nhìn
Không bệnh, đầy sức lực
Nguyện họ được sống lâu
Vượt ra các khổ, sợ*

Cùng quy y Tam Bảo
 Dùng phương tiện thiện xảo
 Làm pháp khí pháp Phật
 Từ bi, vui, hỷ xả
 Thường ở trong Tứ Phạm
 Thí, giới, nhẫn, tinh tiến
 Định, trí mà trang nghiêm.
 Đầy đủ hạnh Phước, Tuệ
 Tướng tốt, phóng quang minh
 Mong họ khó suy lường
 Hành mười Địa vô ngại
 Tương ứng với đức này
 Đức còn lại trang nghiêm.
 Giải thoát mọi tội lỗi
 Nguyên ta thương chúng sinh.
 Viên mãn tất cả thiện
 Những gì chúng sinh vui
 Trừ các khổ cho người
 Nguyên ta thường như vậy
 Nếu người có sợ hãi
 Dù lúc nào, ở đâu
 Do chỉ nghĩ tên ta
 Nên thoát tất cả khổ.
 Kính tin ta và sôn
 Nếu thấy và nhớ nghĩ
 Cho đến nghe tên ta
 Mong họ chứng Bồ đề
 Nguyên ta được Năm thông
 Thường ở trong mọi đời
 Ta mong thường xuất thế
 Giúp chúng sinh an vui.
 Nếu họ muốn làm ác
 Trong tất cả thế giới
 Nguyên dứt hết ác ấy
 Khiến họ đều tu thiện
 Như đất, nước, gió, lửa
 Thuốc cỏ và cây rừng
 Nếu họ muốn thụ dụng

Ta xin tự nhận chịu.
Những gì họ ưa thích
Như ý được sống lâu
Nguyện ta nhớ chúng sinh
Hơn vạn lần nhớ mình
Mong điều ác họ làm
Ta xin chịu quả báo
Những việc thiện của ta
Hãy để họ hưởng quả.
Một người chưa giải thoát
Còn sanh trong các đường
Ta mong sinh thay họ
Không thủ Bồ đề trước
Hay tu hành như vậy
Thì phước đức tạo ra
Trong hằng sa thế giới
Chẳng thể nào lường được
Phật, Thế Tôn tự nói
Nhân khó lường như vậy
Cõi chúng sinh vô lượng
Mong lợi ích cũng thế
Ta lược nói pháp này
Khiến làm người, mình lợi
Mong ông yêu pháp này
Như yêu mến thân mình
Nếu người yêu pháp này
Là thật yêu thân mình.
Nếu ghét điều mình ưa
Ghét đó nhờ pháp thành
Nên thờ pháp như thân
Trọng hành như trọng pháp
Như làm việc có tuệ
Như việc tuệ có trí
Thuận tịnh có trí tuệ
Khiến người giảng chính lý.
Do khởi ác nghi người
Người này hại việc mình
Nếu là Thiện tri thức

Ông cần phải thân gần
Biết đủ, Từ bi, giới
Trí tuệ luôn diệt ác
Nếu bạn tốt dạy ông
Ông cung kính làm theo.
Đức trong, ngoài thù thắng
Ông tất đến thắng xứ
Thật nguyện, nói hòa nhã
Tánh vui chẳng thể động
Việc thật tăng dua nịnh
Mong ông tự đổi thay
Đã bỏ, đừng hối tiếc
Như lửa tâm tắt lịm.
Không lười biếng, trạo cử
Không cống cao, bất hòa
Mong sáng sạch như trăng
Rực rỡ như mặt trời
Sâu xa như biển cả
Vững chắc như núi cao
Xa lìa tất cả quả
Dùng muôn đức nghiêm thân.
Chúng sinh được thọ dụng
Nhất thiết trí của ông
Ta chẳng những vì vua
Nói những pháp lành ấy
Mà còn vì mọi người
Muốn tất cả lợi ích
Đại vương chính luận này
Ông ngày ngày nghe kỹ.
Vì để mình và người
Được Bồ đề vô thượng
Giữ giới, kính trọng thượng,
Nhẫn nhục không ganh ghét
Biết đủ, không tham, tiếc
Cứu giúp, việc khó, nạn
Người thường làm thiện, ác
Thâu giữ và chế phục.
Hộ trì chính pháp Phật
Cầu Bồ đề nên hành.